

Số: /QĐ-UBND Thành phố Cao Bằng, ngày tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi phí chi trả thù lao cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Quy định mức chi phí chi trả thù lao tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1506/UBND-VX ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Cao Bằng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định việc thực hiện chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện thành phố Cao Bằng, như sau:

**1. Đối tượng chi trả:** Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**2. Hình thức chi trả:** Thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ.

**3. Đơn vị cung cấp dịch vụ:** Bưu điện thành phố Cao Bằng.

#### **4. Mức phí dịch vụ chi trả và chi phí quản lý**

a) Mức phí dịch vụ chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Cao Bằng là 1,5% trên tổng số kinh phí chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

b) Chi phí quản lý của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố được bố trí trong dự toán ngân sách của đơn vị. Hằng năm cùng thời điểm lập dự toán ngân sách đơn vị có trách nhiệm lập, dự toán kinh phí quản lý gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

#### **5. Quy trình thực hiện chi trả qua đơn vị cung cấp dịch vụ**

a) Căn cứ dự toán UBND Thành phố giao để thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố thực hiện ký Hợp đồng chi trả chế độ chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên hằng tháng tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội với tổ chức dịch vụ chi trả Bưu điện thành phố Cao Bằng.

b) Chuyển kinh phí thực hiện chi trả: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố căn cứ danh sách đối tượng thụ hưởng thuộc lĩnh vực quản lý (*bao gồm đối tượng tăng, giảm so với tháng trước*); số kinh phí chi trả chính sách trong tháng; thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, đồng thời lập ủy nhiệm chi chuyển tiền và chuyển danh sách chi trả cho cơ quan Bưu điện thành phố Cao Bằng làm cơ sở chi trả cho đối tượng.

c) Địa điểm, thời gian chi trả: Địa điểm chi trả chế độ chính sách tập trung tại điểm giao dịch Bưu điện xã, phường (*hoặc tại nơi ở của người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, người cao tuổi không có người nhận trợ cấp thay*).

d) Quy trình thực hiện chi trả: Căn cứ danh sách chi trả hằng tháng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố cung cấp, Bưu điện Thành phố chuyển danh sách cho các điểm giao dịch trên địa bàn xã, phường được phân công để chi trả cho các hộ gia đình tại điểm giao dịch gần nơi đối tượng cư trú (*thuận tiện cho đối tượng đến nhận tiền*).

e) Chế độ báo cáo và quyết toán kinh phí: Bưu điện Thành phố tổng hợp danh sách đối tượng đã nhận tiền, số tiền đã chi trả và danh sách đối tượng chưa nhận tiền cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố và UBND cấp xã chậm nhất ngày 20 hằng tháng.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố**

- Ký Hợp đồng thực hiện chi trả chính sách bảo trợ xã hội với Bưu điện Thành phố.

- Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn thành phố.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội.

3. Bưu điện thành phố Cao Bằng

- Cung ứng dịch vụ chi trả các chính sách trợ cấp bằng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Cao Bằng đảm bảo đúng, đủ, kịp thời và an toàn tuyệt đối.

- Bố trí nhân lực và trang thiết bị phục vụ cho công tác chi trả chính sách an sinh xã hội đến tận xã, phường trên địa bàn thành phố

- Ký Hợp đồng thực hiện chi trả chính sách bảo trợ xã hội với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố; Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Bưu điện thành phố Cao Bằng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Đệ**